

CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
THEO THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu mẫu 05

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRIỆU THỊ TRINH

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo quy định của Phòng GD&ĐT Q10				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo chương trình hiện hành (CTGDPT 2018) của Bộ GD&ĐT	Theo chương trình hiện hành (CTGDPT 2018) của Bộ GD&ĐT	Theo chương trình hiện hành (CTGDPT 2018) của Bộ GD&ĐT	Theo chương trình hiện hành (CTGDPT 2018) của Bộ GD&ĐT	Theo chương trình năm 2000 của Bộ GD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - HS tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập.	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - HS tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập.	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - HS tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập.	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - HS tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập.	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. - HS tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Môi trường SP xanh, sạch, đẹp, an toàn. - Có đầy đủ phòng học, thiết bị dạy học, thư viện. - Hoạt động giáo dục NGLL, kỹ năng sống.	- Môi trường SP xanh, sạch, đẹp, an toàn. - Có đầy đủ phòng học, thiết bị dạy học, thư viện. - Hoạt động giáo dục NGLL, kỹ năng sống.	- Môi trường SP xanh, sạch, đẹp, an toàn. - Có đầy đủ phòng học, thiết bị dạy học, thư viện. - Hoạt động giáo dục NGLL, kỹ năng sống.	- Môi trường SP xanh, sạch, đẹp, an toàn. - Có đầy đủ phòng học, thiết bị dạy học, thư viện. - Hoạt động giáo dục NGLL, kỹ năng sống.	- Môi trường SP xanh, sạch, đẹp, an toàn. - Có đầy đủ phòng học, thiết bị dạy học, thư viện. - Hoạt động giáo dục NGLL, kỹ năng sống.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Kết quả giáo dục đạt yêu cầu 100%. Năng lực, phẩm chất đạt 100%. - Xếp loại GD khối trên mức bình quân của quận, phần đầu không có HS chưa hoàn thành.	- Kết quả giáo dục đạt yêu cầu 100%. Năng lực, phẩm chất đạt 100%. - Xếp loại GD khối trên mức bình quân của quận, phần đầu không có HS chưa hoàn thành.	- Kết quả giáo dục đạt yêu cầu 100%. Năng lực, phẩm chất đạt 100%. - Xếp loại GD khối trên mức bình quân của quận, phần đầu không có HS chưa hoàn thành.	- Xếp loại HK THĐĐ 100%. - Xếp loại GD khối trên mức bình quân của quận, phần đầu không có HS chưa hoàn thành.	- Xếp loại HK THĐĐ 100%. - Xếp loại GD khối trên mức bình quân của quận, phần đầu không có HS chưa hoàn thành.

VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lên lớp thăng 100%	Lên lớp thăng 100%	Lên lớp thăng 100%	Lên lớp thăng 100%	Hoàn thành CT bậc Tiểu học 100%
----	---	-----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	---------------------------------------

Quận 10, ngày 04 tháng 8 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

Đỗ Thị Mỹ Hòa

Biểu mẫu 06

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRIỆU THỊ TRINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	823	128	181	155	168	191
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	823	128	181	155	168	191
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	823	128	181	155	168	191
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	799 (97,1%)	125 (97,6%)	168 (92,8%)	155 (100%)	160 (95,2%)	191 (100%)
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	24 (2,9%)	03 (2,4%)	13 (7,2%)		08 (4,8%)	
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	823	128	181	155	168	191
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	755 (91,7%)	117 (91,4%)	159 (87,8%)	154 (99,4%)	140 (83,3%)	185 (96,9%)
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	67 (8,1%)	11 (8,6%)	21 (11,6%)	01 (0,6%)	28 (16,7%)	06 (3,1%)
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,2 %)		01 (0,6%)			
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	823	128	181	155	168	191
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	822 (99,8%)	128 (100%)	180 (99,4%)	155 (100%)	168 (100%)	191 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	713 (86,6%)	118 (92,2%)	155 (86,1%)	110 (71%)	148 (88,1%)	182 (95,3%)
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	01 (0,2%)		01 (0,6%)			

Quận 10, ngày 04 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Đỗ Thị Mỹ Hòa

Biểu mẫu 07

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRIỆU THỊ TRINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28/28	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4116.3	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2176.2	0.68 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1680	1.9 m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	77	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	193	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	77	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	60	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	60	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	30	
8	Diện tích phòng tư vấn tâm lý và hỗ trợ học sinh khó khăn trong học tập (m ²)	12	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	30	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	40	1.3 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	8	1.3 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	8	1.3 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	8	1.3 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	8	1.3 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	8	1.3 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	72	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	22	
2	Cát xét	20	
3	Đầu Video/đầu đĩa	3	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	14	
5	Thiết bị khác: Đàn Organ	23	
6	Bảng tương tác	5	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	195.3
XI	Nhà ăn	360

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5		2/3		1.5/1.5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 10, ngày 04 tháng 8 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

Đỗ Thị Mỹ Hòa

Biểu mẫu 08

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRIỆU THỊ TRINH

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Đánh giá chuẩn GV		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	68		4	41	9	1	19	1	15	29	23	22	
I	Giáo viên	45		1	27	2				9	6	5	12	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	15			11	3								
	1 Tiếng dân tộc													
	2 Ngoại ngữ	8			6	2				4	2	1	7	
	3 Tin học	1			1					1			1	
	4 Âm nhạc	2			1	1				2			2	
	5 Mỹ thuật	1			1					1			1	
	6 Thể dục	3		1	2					1	2	2	1	
II	Cán bộ quản lý	3												
	1 Hiệu trưởng	1		1							1	1		
	2 Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	2		
III	Nhân viên													
	1 Nhân viên văn thư	1			1									
	2 Nhân viên kế toán	1			1									
	3 Thu ngân													
	4 Nhân viên y tế	1					1							
	5 Nhân viên thư viện	1				1								
	6 Nhân viên thiết bị, thí nghiệm													
	7 Nhân viên công nghệ thông tin													
	8 Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
	9 Nhân viên khác	19						19						

Quận 10, ngày 04 tháng 8 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

Đỗ Thị Mỹ Hòa